TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **59** /2017/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - **TỈNH** LÂM **ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường.**
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Phạm Đức Minh**
+ Bà **Nguyễn Thị Duyên**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/TLST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nghiêm Văn H**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1994; Nơi sinh: T; Nơi ĐKNKTT: Xóm 12, xã N, huyện S, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: lái máy múc; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nghiêm Văn X, sinh năm 1969; Con bà: Nghiêm Thị Tr, sinh năm 1972; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***
1- Anh **Nguyễn Kim P** sinh năm: 1988
Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.
2- Anh **Ngô Minh Đ** sinh năm: 1977
Trú tại: 25 K, xã C, TP R, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nghiêm Văn H là người làm thuê lái máy múc cho ông Ngô Minh Đ tại Thôn 3, xã L, huyện B. Sáng ngày 05/8/2017, H mượn xe máy loại xe cúp không biển số của ông Đ đi từ chòi của ông Đ về hướng Công ty M để đi xin việc làm. Trên đường đi H thấy chiếc máy ủi của anh Nguyễn Kim P dựng tại rẫy ở Tiểu khu 388 xã L, huyện B (chiếc máy ủi trên là của anh P cho anh Đ mượn) không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của máy ủi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do sợ ban ngày bị phát hiện nên H quay trở lại chòi của anh Đ nằm ngủ. Đến khoảng 21h ngày 05/8/2017, H điều khiển xe máy tới chỗ để máy ủi của anh P, dùng cờ lê tháo 02 bình ắc quy và chở đến nhà bà Trần Thị D ở Thôn 3, xã L,

huyện B nhờ bà D gửi giùm và nói với bà D là của bạn. Nghi ngờ 02 bình ắc quy là do H trộm cắp của anh Đ nên bà D đã gọi điện báo cho chị Y là vợ anh Đ biết. Sau đó anh Đ báo Công an xã L mời H lên làm việc, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Công an xã L đã thu giữ 02 bình ắc quy tại nhà bà D.

Theo kết luận định giá số 63/CV – KLĐG ngày 07/08/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện B: 02 bình ắc quy nhãn hiệu "dongnai" 12V – 150AH màu trắng đen đã qua sử dụng có giá là 2.100.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT- VKS ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nghiêm Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Nghiêm Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nghiêm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nghiêm Văn H thể hiện:

Để có tiền tiêu xài và lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của ông Nguyễn Kim P khi để chiếc máy ủi tại rẫy ở xã L, huyện B không có người trông coi, nên vào tối ngày 05/8/2017, Nghiêm Văn H đã lén lút lấy 02 bình ắc quy của chiếc máy ủi mang đi gửi tại nhà bà Trần Thị D, chưa kịp tiêu thụ. Theo kết luận định giá 02 bình ắc quy trên có giá là 2.100.000đ.

Do đó, hành vi của bị cáo Nghiêm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình

phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, bà Trần Thị D có hành vi cho H gửi 02 bình ắc quy nhưng bà D không biết là tài sản do H trộm cắp nên không xử lý là có cơ sở.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nghiêm Văn H có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại làm đơn bãi nại do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ 02 bình ắc quy nhãn hiệu "dongnai" 12V – 150AH màu trắng đen đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho anh Nguyễn Kim P. Tại phiên tòa hôm nay, anh P vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện anh P không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 chiếc cờ lê, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện B truy tìm nhưng không thấy nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nghiêm Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo **Nghiêm Văn H 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nghiêm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. (Bị cáo đã được giải thích về chế định án treo). Trong trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ 02 bình ắc quy nhãn hiệu "dongnai" 12V – 150AH màu trắng đen đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho anh Nguyễn Kim P. Tại phiên tòa hôm nay, anh P vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện anh P không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 chiếc cờ lê, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện B truy tìm nhưng không thấy nên không đề cập đến.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nghiêm Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn* đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (28/11/2017); Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND, CA huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Đức Trường